

Số: 30 /2017/QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày 17 tháng 11 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quản lý cảng cá, khu neo đậu
tránh trú bão cho tàu cá trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 27/2005/NĐ-CP ngày 08/3/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thủy sản;

Căn cứ Nghị định số 80/2012/NĐ-CP ngày 08/10/2012 của Chính phủ về quản lý cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá;

Căn cứ Quyết định số 27/2005/QĐ-BTS ngày 01/9/2005 của Bộ Thủy sản về việc ban hành Quy định Tiêu chí khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá;

Căn cứ Thông tư số 52/2013/TT-BNNPTNT ngày 11/12/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 80/2012/NĐ-CP ngày 08/10/2012 của Chính phủ về quản lý cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Kiên Giang tại Tờ trình số 365/TTr-SNNPTNT ngày 25/9/2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy chế quản lý cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức triển khai và kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trên địa bàn quản lý; Giám đốc Ban Quản lý cảng cá, bến cá và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.



Quyết định này có hiệu lực từ ngày 27/11/2017 và thay thế Quyết định số 2510/QĐ-UBND ngày 23/10/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành Quy chế quản lý bến, cảng cá và khu neo đậu tàu cá tránh, trú bão trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. / *Đau*

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Tổng cục Thủy sản - Bộ NN&PTNT;
- TT. Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQ VN tỉnh;
- Thành viên UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Như Điều 3;
- Chi cục Thủy sản;
- LĐVP, CVNC;
- Lưu: VT, SNNPTNT, cvquoc (01b). 93

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Vũ Hồng



QUY CHẾ

**Quản lý cảng cá, khu neo đậu
tránh trú bão cho tàu cá trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 30 /2017/QĐ-UBND
ngày 17 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về quản lý cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trên địa bàn tỉnh Kiên Giang (sau đây viết tắt là cảng cá, khu neo đậu tàu cá) và trách nhiệm của các tổ chức và cá nhân có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có các hoạt động quản lý, khai thác và sử dụng cảng cá, khu neo đậu tàu cá trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Cảng cá là cảng chuyên dùng cho tàu cá, bao gồm vùng đất cảng và vùng nước đậu tàu.

Vùng đất cảng bao gồm cầu cảng, kho bãi, nhà xưởng, khu hành chính, dịch vụ hậu cần, mua bán, xuất khẩu, nhập khẩu thủy sản.

Vùng nước đậu tàu là vùng nước giới hạn được thiết lập trước cầu cảng dành cho tàu thuyền neo đậu, quay trở, thực hiện các hoạt động dịch vụ hậu cần, cung ứng nguyên, nhiên liệu phục vụ khai thác thủy sản và chuyển tải hàng hóa.

2. Khu neo đậu tránh trú bão là khu vực chuyên giành cho tàu cá neo đậu tránh trú bão. Khu vực chuyên giành cho tàu cá neo đậu tránh trú bão bao gồm cơ sở hạ tầng khu tránh trú bão, cơ sở dịch vụ hậu cần của khu tránh trú bão, vùng nước đậu tàu, luồng vào khu tránh trú bão và khu hành chính.

3. Cơ sở hạ tầng cảng cá, khu neo đậu tàu cá là các công trình, hạng mục trong khu vực cảng cá, khu neo đậu tàu cá bao gồm hệ thống luồng lạch, vùng nước quay trở, neo đậu tàu, cầu cảng, đê, kè bờ, cọc buộc tàu, kè chắn cát, chắn sóng, ngăn sa bồi, đường bãi nội bộ, trụ sở làm việc, hệ thống thông tin liên lạc, hệ thống cấp điện, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống xử lý nước thải, thiết bị báo hiệu, thiết bị đèn chiếu sáng, đất dự phòng cho thuê để làm cơ sở dịch vụ hậu cần nghề cá và các công trình phụ trợ khác.

4. Tàu thuyền bao gồm tàu biển, tàu quân sự, tàu công vụ, tàu cá, phương tiện thủy nội địa và các phương tiện thủy khác.

5. Phương tiện vận chuyển đường bộ bao gồm xe ô tô, mô tô, xe thô sơ và các loại phương tiện đường bộ khác ra vào cảng cá, khu neo đậu tàu cá.

6. Ban Quản lý cảng cá, bến cá (gọi tắt là Ban Quản lý) là đơn vị trực tiếp quản lý, điều hành các hoạt động tại cảng cá, khu neo đậu tàu cá;

7. Hàng hóa qua cảng cá, khu neo đậu tàu cá là hàng hóa được bốc dỡ lên từ tàu thuyền hoặc hàng hóa được đưa xuống tàu thuyền tại cầu cảng của cảng cá, khu neo đậu tàu cá.

Hàng hóa nêu tại khoản này bao gồm thủy sản; máy móc, trang thiết bị, dụng cụ, ngư cụ, nguyên liệu, dầu, nhớt; lương thực, thực phẩm, nước đá, nước; và các nguyên vật liệu khác phục vụ cho khai thác thủy sản và dịch vụ hậu cần khai thác thủy sản.

8. Chủ tàu cá là tổ chức, cá nhân sở hữu, quản lý, sử dụng tàu cá (gọi tắt là chủ tàu).

9. Thuyền trưởng tàu cá là người chỉ huy trên tàu cá đối với loại tàu cá lắp máy có tổng công suất máy chính từ 20 mã lực trở lên hoặc không lắp máy có chiều dài đường nước thiết kế từ 15 mét trở lên.

10. Thuyền viên tàu cá là những người được biên chế làm việc trên tàu cá với các chức danh được quy định (gọi tắt là thuyền viên).

Điều 3. Cơ quan quản lý cảng cá, khu neo đậu tàu cá

1. Cơ quan quản lý cảng cá

Ban Quản lý là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, chịu trách nhiệm trực tiếp quản lý các cảng cá được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh.

2. Cơ quan quản lý khu neo đậu tàu cá

a) Ban Quản lý là đơn vị quản lý, sử dụng đối với các khu neo đậu tàu cá nằm trong vùng nước quản lý của cảng cá. Đối với các khu neo đậu tàu cá khác, giao Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có khu neo đậu tàu cá quản lý.

b) Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn sử dụng khu neo đậu tàu cá (kể cả khu neo đậu tàu cá kết hợp với cảng cá) khi có bão xảy ra để phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai cho người và phương tiện tàu cá.

Điều 4. Những hành vi bị cấm tại cảng cá, khu neo đậu tàu cá

1. Cọ rửa sàn tàu thuyền hoặc hầm hàng gây ô nhiễm môi trường.

2. Xả dầu thải, chất bẩn, chất độc, chất có hại, nước thải bẩn, rác sinh hoạt, vứt bỏ phế thải không đúng nơi quy định trong vùng đất cảng, vùng nước đậu tàu.

3. Chế biến, tập kết, lên xuống, đóng gói, phân loại hàng thủy sản, hàng hóa khác không đúng nơi quy định hoặc phơi nguyên liệu thủy sản, giặt giũ ngư cụ, gỡ cá trên vùng đất hoặc cầu cảng.

4. Vận chuyển hàng quốc cấm, hàng có khả năng gây ô nhiễm, chất nổ, chất độc, hàng lậu, hàng giả,... vào khu vực cảng cá.

5. Lấn chiếm phạm vi bảo vệ công trình hoặc phá hủy, tháo dỡ gây hư hại các công trình, trang thiết bị.

6. Điều khiển tàu cá và phương tiện khác sai quy định gây ảnh hưởng đến công trình.

7. Gây mất an ninh trật tự, ảnh hưởng tính mạng con người, thất thoát tài sản, gây cản trở cho việc bảo vệ, quản lý, khai thác.

8. Lưu hành xe quá hạn sử dụng, xe ba gác máy, xe gắn máy kéo xe thô sơ, xe kéo đẩy tự chế; đậu, đỗ xe mô tô trong nhà lợp, khu vực lên xuống hàng gây cản trở giao thông.

9. Bán hàng rong, chèo kéo khách; kinh doanh hàng ăn uống ở khu vực cầu cảng, bãi xe, chợ cá, vỉa hè, lòng đường.

10. Đặt lồng bè nuôi thủy sản, đánh bắt thủy sản trong vùng nước đậu tàu.

11. Các loại tàu thuyền, phương tiện giao thông vận tải khác đến kinh doanh xăng dầu tại cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão.

12. Các hành vi bị cấm khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Báo cáo và công bố danh mục khu neo đậu tàu cá đủ điều kiện

Trước ngày 01 tháng 02 hàng năm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn gửi báo cáo danh sách các khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá của tỉnh về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Đơn vị, tổ chức được giao quản lý, sử dụng khu neo đậu tránh trú bão có trách nhiệm lập sổ Nhật ký tàu thuyền vào khu neo đậu tránh trú bão phục vụ công tác thống kê, báo cáo, công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của khu neo đậu tránh trú bão theo mẫu quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư số 52/2013/TT-BNNPTNT ngày 11 tháng 12 năm 2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Chương II

TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN

CỦA BAN QUẢN LÝ VÀ BAN CHỈ HUY

PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI VÀ TÌM KIẾM CỨU NẠN

Điều 6. Về quản lý, khai thác công trình cảng cá, khu neo đậu tàu cá

1. Tổ chức quản lý, khai thác, sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả cơ sở hạ tầng cảng cá, khu neo đậu tàu cá được giao quản lý, đảm bảo an ninh trật tự,

phòng chống cháy nổ, an toàn hàng hải, bảo đảm vệ sinh môi trường, bảo đảm chất lượng công trình và các lĩnh vực khác có liên quan.

2. Ban hành nội quy của cảng cá, khu neo đậu tàu cá, tổ chức thực hiện nội quy và thông báo công khai tại cảng cá, khu neo đậu tàu cá.

3. Thông báo tình hình luồng vào cảng, khu neo đậu tàu cá, phao tiêu báo hiệu, tình hình an toàn cầu, bến cho các tàu ra, vào cảng cá, khu neo đậu tàu cá; tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân tham gia kinh doanh, khai thác, sử dụng cảng cá, khu neo đậu tàu cá theo đúng pháp luật.

4. Hướng dẫn và làm các thủ tục nhanh chóng cho người, tàu cá và các phương tiện khác ra, vào cảng cá, khu neo đậu tàu cá theo đúng nội quy cảng cá, khu neo đậu tàu cá. Trường hợp tàu cá nước ngoài vào cảng cá, khu neo đậu tàu cá, Ban Quản lý phải thông báo ngay cho cơ quan chức năng của địa phương để phối hợp quản lý theo các quy định pháp luật Việt Nam về xuất nhập cảnh, hải quan, kiểm dịch và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 7. Quản lý chất lượng công trình cảng cá và khu neo đậu tàu cá

1. Lập sổ theo dõi tình hình khai thác, sử dụng và tình trạng kỹ thuật các công trình, hạng mục công trình, trang thiết bị thuộc cơ sở hạ tầng cảng cá, khu neo đậu tàu cá.

2. Hằng năm, trên cơ sở quy trình bảo dưỡng, bảo trì và hiện trạng công trình, lập kế hoạch duy tu, bảo dưỡng công trình cảng cá, khu neo đậu tàu cá trình cơ quan có thẩm quyền bố trí kinh phí để triển khai thực hiện.

3. Thực hiện công tác quản lý, duy tu, bảo dưỡng đảm bảo chất lượng công trình cơ sở hạ tầng cảng cá, khu neo đậu tàu cá theo quy định hiện hành, đảm bảo sử dụng lâu bền và an toàn tài sản, công trình.

Điều 8. Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trong cảng cá, khu neo đậu tàu cá

Thực hiện đầy đủ các quy định của Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13, Nghị định số 66/2014/NĐ-CP ngày 04/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và các hướng dẫn có liên quan.

1. Căn cứ tình hình thực tế, hàng năm Ban Quản lý xây dựng và tổ chức triển khai phương án phòng, chống thiên tai của cảng cá, khu neo đậu tàu cá được giao quản lý; xây dựng phương án phối hợp công tác phòng, chống lụt, bão, tìm kiếm cứu nạn với Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của địa phương nơi có cảng cá, khu neo đậu tàu cá; xây dựng kế hoạch ứng cứu sự cố tràn dầu cho cảng cá, khu neo đậu tàu cá.

2. Trong trường hợp có bão, áp thấp nhiệt đới, lũ lụt:

a) Chủ động triển khai phương án phòng chống áp thấp nhiệt đới, bão, lũ lụt đối với cảng cá, khu neo đậu tàu cá do mình quản lý. Bằng các phương tiện thông tin đã có, thông báo thường xuyên, kịp thời cho ngư dân biết về tình hình

diễn biến của cơn bão và yêu cầu các tàu thuyền (các tàu thuyền thường xuyên cập cảng cá, khu neo đậu tàu cá do đơn vị quản lý) trong vùng bị ảnh hưởng về nơi trú đậu an toàn.

b) Tổ chức, hướng dẫn cho tàu cá vào neo đậu đúng nơi quy định, bảo đảm an toàn. Trong trường hợp tàu thuyền vào cảng cá, khu neo đậu tàu cá vượt quá khả năng tiếp nhận về số lượng và cỡ loại tàu thuyền, Ban Quản lý phải báo cáo kịp thời về Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố nơi có cảng cá, khu neo đậu tàu cá để xử lý.

c) Tổ chức trực ban 24/24 giờ trong thời gian có bão, áp thấp nhiệt đới, lũ lụt để theo dõi tình hình và có trách nhiệm thông báo thường xuyên về số lượng và danh sách tàu thuyền đang trú bão tại vùng nước đậu tàu thuộc thẩm quyền quản lý cho các Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và địa phương nơi có cảng cá, khu neo đậu tàu cá hoạt động.

d) Phối hợp với Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn địa phương và các Đoàn, Trạm Biên phòng trên địa bàn, có biện pháp yêu cầu ngư dân không ở lại trên tàu khi đã đưa tàu vào vị trí neo đậu khi có thông báo của Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh.

đ) Hướng dẫn, giúp đỡ ngư dân trong thời gian trú bão, áp thấp nhiệt đới, lũ lụt.

e) Tổ chức khắc phục thiệt hại sau bão, lũ lụt.

g) Không thu giá dịch vụ sử dụng cảng cá trong thời gian trú bão, áp thấp nhiệt đới, lũ lụt.

Điều 9. Một số công tác khác

1. Chấp hành sự thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý của các cơ quan có thẩm quyền về an ninh trật tự, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường trong khu vực cảng cá, khu neo đậu tàu cá và các lĩnh vực khác có liên quan. Phối hợp với thanh tra chuyên ngành trong quản lý cảng và phối hợp với các cơ quan của Nhà nước khi có yêu cầu.

2. Thường xuyên cung cấp thông tin về tình hình thời tiết trên hệ thống truyền thanh của cảng cá, khu neo đậu tàu cá; chủ động khắc phục, giải quyết tại chỗ hậu quả tai nạn, ô nhiễm môi trường

3. Xác nhận nguồn gốc, xuất xứ thủy sản khai thác cho các tổ chức, cá nhân có yêu cầu.

4. Có trách nhiệm báo cáo tình hình hoạt động của cảng cá, khu neo đậu tàu cá về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Tổng cục Thủy sản. Nội dung báo cáo theo mẫu quy định tại Thông tư số 52/2013/TT-BNNPTNT ngày 11 tháng 12 năm 2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thi hành Nghị định số 80/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ về quản lý cảng cá, khu neo đậu tàu cá.



Điều 10. Quyền hạn

1. Tổ chức các hoạt động kinh doanh, dịch vụ hậu cần nghề cá và ký kết hợp đồng cho thuê cơ sở hạ tầng như: Cầu cảng, bãi, nhà xưởng, mặt bằng, khu hành chính, nhà phân loại, nhà kho, kho lạnh và chợ mua bán thủy sản, khu dịch vụ đóng sửa tàu cá (nếu được đầu tư xây dựng) để sản xuất kinh doanh, dịch vụ nghề cá tại vùng đất cảng theo phương án khai thác cảng cá, khu neo đậu tàu cá đã được phê duyệt và theo quy định của pháp luật.

2. Không cho vào cảng hoặc bắt buộc rời cảng đối với người và tàu cá không tuân thủ nội quy của cảng cá, khu neo đậu tàu cá.

3. Không cho thuê hoặc bắt buộc rời khỏi vùng đất cảng cá, khu neo đậu tàu cá đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh, hoạt động dịch vụ tại vùng đất cảng cá, khu neo đậu tàu cá không tuân thủ nội quy của cảng cá, khu neo đậu tàu cá, hợp đồng đã ký kết.

4. Thu giá dịch vụ sử dụng cảng cá theo quy định của pháp luật.

5. Xử lý hoặc đề nghị các cơ quan chức năng của địa phương giải quyết các vụ việc để đảm bảo an ninh trật tự, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ trong khu vực cảng cá, khu neo đậu tàu cá.

Chương III

TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG TRONG KHU VỰC CẢNG CÁ, KHU NEO ĐẬU TÀU CÁ

Điều 11. Trách nhiệm và quyền hạn của tổ chức, cá nhân tham gia khai thác và sử dụng cảng cá, khu neo đậu tàu cá

1. Thực hiện nghiêm túc Quy chế này và nội quy của cảng cá, khu neo đậu tàu cá.

2. Giữ gìn, bảo vệ và sử dụng an toàn cơ sở hạ tầng cảng cá, khu neo đậu tàu cá. Phối hợp với Ban Quản lý và các cơ quan liên quan trong việc bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông trong vùng nước, vùng đất thuộc cảng cá, khu neo đậu tàu cá.

3. Chấp hành các quy định phòng, chống cháy, nổ, sự cố tràn dầu, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, giữ gìn vệ sinh môi trường, an toàn lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm trong khu vực cảng cá, khu neo đậu tàu cá.

4. Khi phát hiện thấy sự cố, tai nạn về người và phương tiện trong khu vực cảng cá, khu neo đậu tàu cá, phải thông báo kịp thời, chính xác cho Ban Quản lý biết và tham gia cứu nạn. Tổ chức, cá nhân gây ra tai nạn phải báo cáo và phối hợp với Ban Quản lý để giải quyết, khắc phục hậu quả tai nạn.

5. Chấp hành sự kiểm tra, giám sát và xử lý của cơ quan có thẩm quyền về kiểm tra, xử lý vi phạm quy định về an ninh trật tự; đảm bảo an toàn tính mạng, tài sản và bảo vệ môi trường trong khu vực cảng cá, khu neo đậu tàu cá.



6. Hàng hóa, thủy sản qua cảng phải qua thiết bị cân, đếm của cảng cá, khu neo đậu tàu cá (nếu có), đồng thời cung cấp số liệu đầy đủ, trung thực, kịp thời cho Ban Quản lý về số lượng, chủng loại hàng hóa, thủy sản qua cảng cá, khu neo đậu tàu cá.

7. Được khai thác, sử dụng cơ sở hạ tầng, các dịch vụ của cảng cá, khu neo đậu tàu cá theo hợp đồng và theo nội quy của cảng cá, khu neo đậu tàu cá; yêu cầu giúp đỡ trong quá trình khai thác, sử dụng cảng cá, khu neo đậu tàu cá.

8. Được cung cấp thông tin về thời tiết, giá cả sản phẩm, nội quy và các quy định của Ban Quản lý.

9. Nộp tiền sử dụng các dịch vụ tại cảng cá, khu neo đậu tàu cá theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Trách nhiệm, quyền hạn của thuyền trưởng, thuyền viên và người điều khiển các loại xe cơ giới, xe chuyên dùng khi điều động phương tiện ra, vào cảng cá, khu neo đậu tàu cá

1. Thực hiện các quy định tại Điều 11 của Quy chế này.

2. Tuân thủ sự điều động, sắp xếp của Ban Quản lý khi cập cầu cảng, bốc dỡ thủy sản, hàng hóa, neo đậu trong khu vực cảng cá, khu neo đậu tàu cá theo hướng dẫn của nhân viên Ban Quản lý.

3. Thực hiện nghiêm chỉnh chế độ khai báo khi ra, vào cảng cá, khu neo đậu tàu cá; kiểm tra thiết bị hàng hải, trang thiết bị an toàn tàu cá, các quy định về bảo vệ nguồn lợi thủy sản trước khi tàu cập và rời cảng cá, khu neo đậu tàu cá.

4. Khi tàu vào cảng cá, khu neo đậu tàu cá phải xuất trình với Ban Quản lý các giấy tờ sau:

a) Sổ danh bạ thuyền viên. Đối với những tàu không có sổ danh bạ thuyền viên phải khai báo danh sách thuyền viên trên tàu.

b) Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá (đối với những tàu thuộc diện phải đăng kiểm).

5. Thực hiện lệnh điều động phương tiện theo yêu cầu của Ban Quản lý, sử dụng các biện pháp để đảm bảo an toàn cho tàu thuyền và ngư lưới cụ trong trường hợp khẩn cấp.

6. Khi tàu vào cảng cá, khu neo đậu tàu cá phải sắp xếp, chằng buộc dụng cụ trên tàu, đảm bảo gọn gàng và cố định chắc chắn; khi tàu neo đậu tại vùng nước đậu tàu, cần bố trí thuyền viên trực tàu để theo dõi và bảo quản các trang thiết bị trên tàu trong quá trình neo đậu tại khu vực cảng cá, khu neo đậu tàu cá.

7. Tàu thuyền vận hành trong vùng nước cảng cá, khu neo đậu tàu cá phải chủ động di chuyển với một tốc độ an toàn hợp lý và chuẩn bị sẵn sàng đệm chống va, thực hiện quy tắc phòng ngừa va chạm tránh gây tổn hại đến tính mạng, tài sản đối với tàu thuyền khác cũng như gây hư hỏng các công trình của cảng cá, khu neo đậu tàu cá.

8. Khi tàu thuyền bị sự cố (trôi dạt, chìm đắm, mắc cạn, tai nạn) thuyền trưởng phải tiến hành ngay các biện pháp khắc phục thích hợp và thông báo ngay cho Ban Quản lý, chính quyền địa phương hoặc Đoàn, Trạm Biên phòng trên địa bàn nơi gần nhất.

9. Trách nhiệm của thuyền trưởng, thuyền viên khi có bão, áp thấp nhiệt đới:

a) Thuyền trưởng hoặc người điều khiển tàu cá khi vào khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá phải chấp hành theo sự điều hành và hướng dẫn của Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

b) Khi đã neo đậu an toàn, thuyền trưởng hoặc người điều khiển tàu cá phải thông báo cho Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn về tên, số đăng ký, tình trạng của tàu, số người trên tàu và các yêu cầu khác (nếu có).

c) Tàu cá chỉ được rời khỏi khu neo đậu tránh trú bão khi có thông báo bão, áp thấp nhiệt đới đã tan hoặc có lệnh của Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

10. Người điều khiển các loại xe cơ giới, xe chuyên dùng phải đậu đỗ đúng vị trí quy định, phương tiện phải luôn ở trạng thái sẵn sàng hoạt động và có người trực đủ khả năng điều khiển di chuyển phương tiện khi cần thiết. Tự bảo quản tài sản của mình trong quá trình hoạt động tại cảng cá.

Trong thời gian đậu đỗ, bốc dỡ thủy sản, hàng hóa, chủ phương tiện phải có biện pháp thu gom, lưu giữ nước thải; nước thải, rác thải phải đổ đúng nơi quy định, nếu xả xuống đường nội bộ phải tẩy rửa sạch nước thải, thu gom rác thải đã xả xuống mới được rời khỏi cảng.

11. Chấp hành sự kiểm tra, giám sát, xử lý của cơ quan chức năng về các lĩnh vực an toàn giao thông; luồng hàng hải, an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và các quy định về quản lý cảng cá, khu neo đậu tàu cá.

Chương IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 13. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang quản lý Nhà nước đối với các cảng cá, khu neo đậu tàu cá trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. Xây dựng kế hoạch nâng cấp, mở rộng cơ sở hạ tầng cảng cá, khu neo đậu tàu cá đã được Nhà nước đầu tư.

2. Hướng dẫn thực hiện công tác chuyên môn về quản lý cảng cá, khu neo đậu tàu cá; phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện Quy chế này, đồng thời phổ biến cho các tổ chức, cá nhân liên quan biết để thực hiện.

3. Chỉ đạo Ban Quản lý cảng cá, bến cá xây dựng nội quy, quy trình quản lý, khai thác cảng cá, khu neo đậu tàu cá và các phương án sắp xếp tàu thuyền neo đậu; phòng chống thiên tai, phòng, chống cháy, nổ; đảm bảo an ninh trật tự; bảo vệ môi trường; an toàn thực phẩm để tổ chức triển khai thực hiện. Phê duyệt nội quy cảng cá, khu neo đậu tàu cá. Tổ chức kiểm tra, rà soát các tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý và đề ra các biện pháp khắc phục hiệu quả để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các quy định có liên quan nhằm ổn định hoạt động tại cảng cá, khu neo đậu tàu cá.

4. Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Ban Quản lý tổ chức giám sát, kiểm tra, thanh tra, xử lý theo thẩm quyền việc thực hiện Quy chế này; phối hợp với cơ quan, đơn vị chức năng tổ chức đào tạo, tập huấn về pháp luật, nâng cao kỹ năng quản lý cho cán bộ, nhân viên quản lý cảng cá, khu neo đậu tàu cá trong toàn tỉnh.

5. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh công bố đóng, mở cảng cá loại II; chỉ đạo Ban Quản lý lập hồ sơ đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công bố mở, đóng cảng cá loại I theo quy định.

Điều 14. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành có liên quan

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan thường xuyên kiểm tra, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân tại cảng cá, khu neo đậu tàu cá xả nước thải chưa qua xử lý hoặc xử lý chưa đạt yêu cầu ra vùng đất cảng, vùng nước đậu tàu của cảng cá, khu neo đậu tàu cá. Đồng thời phối hợp quản lý tốt vùng đất, mặt nước đúng pháp luật quy định.

b) Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc:

Phối hợp kịp thời, thường xuyên với Ban Quản lý thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến và xử lý các hành vi vi phạm về Luật Bảo vệ môi trường.

Tổ chức quan trắc, lấy mẫu định kỳ, kiểm tra chất lượng môi trường nước tại cảng cá, khu neo đậu tàu cá (không bao gồm phần đất, mặt nước đã giao cho Ban Quản lý quyền sử dụng).

2. Sở Giao thông vận tải

Chỉ đạo các đơn vị chuyên môn trực thuộc: Hướng dẫn Ban Quản lý lắp đặt bổ sung đầy đủ hệ thống báo hiệu đường thủy nội địa; tuyên truyền các văn bản pháp quy về giao thông đường thủy nội địa; tuần tra, kiểm soát, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm điều kiện kinh doanh vận tải đường thủy nội địa tại các cảng cá được bổ sung thêm chức năng giao thông.

3. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp với Ban Quản lý tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành các quy định của pháp luật, tham gia giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội trong khu vực cảng cá, khu neo đậu tàu cá và quản lý, bảo vệ chủ quyền, lãnh thổ biên giới quốc gia trên biển.

Tiến hành kiểm tra, kiểm soát người, phương tiện hoạt động ra vào cảng cá, khu neo đậu tàu cá theo Nghị định số 71/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ Quy định về quản lý hoạt động của người, phương tiện trong khu vực biên giới biển nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

4. Công an tỉnh

Chỉ đạo với các phòng chuyên môn nghiệp vụ trực thuộc và công an huyện phối hợp với Ban Quản lý: Giám sát, kiểm tra, xử lý các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm về an ninh trật tự, an ninh kinh tế; thực hiện tốt công tác phòng, chống tệ nạn xã hội, cháy nổ; tuần tra, kiểm soát, phát hiện và xử lý xe ô tô hết thời hạn sử dụng, quá hạn kiểm định lưu hành trong khu cảng cá, khu neo đậu tàu cá; và xử lý nghiêm việc xả thải bừa bãi làm mất vệ sinh trong khu vực cảng cá, khu neo đậu tàu cá.

5. Các sở, ban, ngành khác có liên quan

Trong phạm vi chức năng nhiệm vụ của ngành, các sở, ban, ngành khác có liên quan phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có cảng cá, khu neo đậu tàu cá trên địa bàn hướng dẫn thực hiện công tác quản lý doanh nghiệp, lao động; quản lý chất lượng công trình; quản lý sử dụng đất, mặt nước; bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa công trình cảng cá, khu neo đậu tàu cá; phối hợp các cơ quan chức năng kiểm tra, thanh tra và xử lý các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có cảng cá, khu neo đậu tàu cá trên địa bàn quản lý

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng quy chế phối hợp để giao nhiệm vụ cho các đơn vị chuyên môn nghiệp vụ trực thuộc phối hợp với Ban Quản lý giám sát, kiểm tra, thanh tra và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật đối với tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động trong khu vực cảng cá, khu neo đậu tàu cá đóng trên địa bàn.

Xây dựng kế hoạch và sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước để tổ chức việc quản lý, duy tu, bảo dưỡng khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá được giao quản lý.

Điều 16. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan và các hội nghề nghiệp

Phối hợp thường xuyên với Ban Quản lý thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến Quy chế này; tập huấn, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm theo quy định pháp luật trong phạm vi cảng cá, khu neo đậu tàu cá về an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh, đăng ký kinh doanh, nghĩa vụ thuế, an toàn giao thông đường thủy, đường bộ, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ.

Vận động hội viên, ngư dân chấp hành nghiêm Quy chế này khi hoạt động tại cảng cá, khu neo đậu tàu cá; hướng dẫn hội viên, ngư dân xây dựng các tổ đội cộng đồng tham gia quản lý để phát triển sản xuất và bảo vệ quyền lợi cho hội viên, ngư dân tại cảng cá, khu neo đậu tàu cá.

Điều 17. Điều khoản thi hành

1. Ngoài những nội dung quy định trong Quy chế này, việc quản lý cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trên địa bàn tỉnh Kiên Giang còn được thực hiện theo các quy định khác của pháp luật có liên quan và các Điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ký kết.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện có khó khăn, vướng mắc phát sinh, thì các tổ chức và cá nhân phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để được hướng dẫn hoặc tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết. / *Đ.Đ.Đ.*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

